

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2026**

**GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN HẢI**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND phường An Hải về việc thành lập Trạm Y tế phường An Hải;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân phường về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế phường An Hải;

Căn cứ Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của UBND phường An Hải về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình năm 2026 cho Trạm Y tế phường An Hải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, tài chính, nhân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

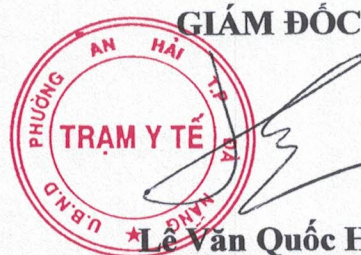
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu phê duyệt giao dự toán chi ngân sách năm 2026 cho Trạm Y tế phường An Hải tại Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2026, đính kèm Quyết định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính, tài chính, nhân sự và trưởng các khoa, phòng chuyên môn thuộc Trạm Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện. *[Chữ ký]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCTCNS.



**Lê Văn Quốc Huy**

Số: 1485 /QĐ-UBND

An Hải, ngày 13 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình  
năm 2026 Trạm Y tế phường An Hải

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HẢI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn  
thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã  
của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của  
Chủ tịch UBND phường An Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế -  
xã hội, quốc phòng – an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư  
công ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của  
UBND phường An Hải về việc Trạm Y tế phường An Hải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại Công văn số  
807/VHXXH ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc điều chuyển kinh phí hỗ trợ cộng  
tác viên dân số-y tế-trẻ em năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trạm Y tế  
phường với tổng số tiền 313.200.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu, hai trăm  
ngàn đồng) từ nguồn kinh phí sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình, cụ thể:

- Kinh phí hỗ trợ hàng tháng cho cộng tác viên dân số-y tế-trẻ em:  
301.200.000 đồng;

- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện công tác dân số:  
12.000.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách được điều chỉnh, Thủ trưởng các  
đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và  
các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Giám đốc Trạm Y tế phường, Trưởng Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII - Phòng giao dịch số 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Au*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: VT, KTHTĐT.



**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Thanh**

**UBND PHƯỜNG AN HẢI****Chương: 823****DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026****Đơn vị: Trạm Y tế phường****Mã số: 1172861****Mã KBNN nơi giao dịch: 0168**

(Kèm theo Quyết định số **1485/QĐ-UBND** ngày **13** tháng **8** năm 2026  
của Chủ tịch UBND phường An Hải)

ĐVT: đồng

| STT      | Nội dung                                                               | Tổng số            |
|----------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>I</b> | <b>Chi Y tế, dân số và gia đình (Loại 130, Khoản 151)</b>              | <b>313.200.000</b> |
| 1        | Kinh phí thực hiện tự chủ                                              |                    |
| 2        | Kinh phí không thực hiện tự chủ (Loại dự toán giao đầu năm – nguồn 12) | 313.200.000        |
| -        | <i>Kinh phí hỗ trợ hằng tháng cho cộng tác viên dân số-y tế-trẻ em</i> | <i>301.200.000</i> |
| -        | <i>Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện công tác dân số</i>    | <i>12.000.000</i>  |